

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST

Ngày: 04-4-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Duy Hùng**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 503/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Phan Minh K**, sinh năm: 1980. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 11 năm 2018)

2. Bị đơn: Anh **Phan Hữu Kh** sinh năm: 1989

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Anh K có mặt, anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S là anh Phan Minh K trình bày: Ngày 17 tháng 12 năm 2014 anh Phan Hữu Kh có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 05 tháng 12 năm 2017) anh Kh đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 14.528.831 đồng, tiền phí là 2.767.089 đồng. Tính đến ngày 05 tháng

12 năm 2017 anh Kh đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 23.469.563 đồng (trong đó tiền vốn là 7.489.588 đồng, tiền lãi và phí là 15.979.975 đồng) đến nay không trả tiếp. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở anh Kh thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng anh Kh vẫn không thực hiện. Tính đến ngày xét xử 04 tháng 4 năm 2019 anh Kh còn nợ Ngân hàng các khoản sau: tiền vốn 12.510.412 đồng, lãi trong hạn 1.315.945 đồng, lãi quá hạn 8.382.255 đồng, tổng cộng là 22.208.612 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Kh trả số tiền 22.208.612 đồng làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Phan Hữu Kh đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Kh không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa anh K là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh Kh đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Kh là phù hợp điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu anh Kh trả tiền vay thẻ tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và anh Phan Hữu Kh thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17 tháng 12 năm 2014 do Ngân hàng cung cấp có chữ ký tên của anh Kh và đại diện Ngân hàng. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng có nội dung thể hiện anh Kh được Ngân hàng cấp hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Kh đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 14.528.831 đồng, tiền phí là 2.767.089 đồng đến ngày 05 tháng 12 năm 2017 anh Kh trả Ngân hàng 7.489.588 tiền vốn, tiền lãi và phí là 15.979.975 đồng thì ngưng trả đến nay. Tính đến ngày xét xử 04 tháng 4 năm 2019 anh Kh còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 22.208.612 đồng (trong đó tiền vốn 12.510.412 đồng, lãi trong hạn 1.315.945 đồng, lãi quá hạn 8.382.255 đồng). Xét thấy, chứng cứ Ngân hàng cung cấp có thể hiện số tiền mà anh Kh vay và còn nợ Ngân hàng như lời trình bày của anh K tại phiên tòa, anh Kh đã được Tòa án nhân dân huyện D tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ anh Kh biết mình có vay và nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là 22.208.612 đồng (tính đến ngày xét xử) đến nay chưa trả. Anh Kh đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay từ Ngân hàng nhưng đến hạn

trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó cần buộc anh Kh trả Ngân hàng số tiền 22.208.612 đồng làm 01 lần là phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc anh Phan Hữu Kh phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 22.208.612 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm lẻ tám nghìn sáu trăm mười hai đồng), trả làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phan Hữu Kh chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17 tháng 12 năm 2014.

2. Về án phí:

2.1 Anh Phan Hữu Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.110.430 đồng (một triệu một trăm mười nghìn bốn trăm ba mươi đồng).

2.2 Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09671 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh Phan Hữu Kh thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

